

Số: 593 /QĐ-ĐHSPKTNĐ

Nam Định, ngày 21 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu thi đua
cho cá nhân sinh viên trong năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 06/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 22/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-LĐTBXH ngày 09/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 16/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ biên bản họp ngày 26/10/2022 của Hội đồng thi đua, khen thưởng sinh viên;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 169 sinh viên đạt danh hiệu thi đua năm học 2021-2022:

1. Danh hiệu sinh viên xuất sắc: 19 sinh viên.
2. Danh hiệu sinh viên giỏi: 150 sinh viên
(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng khoa CNTT, Trưởng khoa Đ - ĐT, Trưởng khoa Cơ khí, Trưởng khoa Kinh tế, Bí thư ĐTN, Cán bộ quản lý lớp và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, CTSV (03 bản).

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đặng Quyết Cường

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT DANH HIỆU SINH VIÊN XUẤT SẮC, SINH VIÊN
GIỎI NĂM HỌC 2021 - 2022**

(Kèm theo quyết định số *593* /QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày *31* tháng *10* năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

I. Danh sách Sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên xuất sắc

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2021-2022		Kết quả rèn luyện năm học 2021-2022	
				Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
1	21D1120007	Nguyễn Minh Hiếu	ĐK - QTKD 16	4,00	Xuất sắc	92	Xuất sắc
2	20D1040033	Nguyễn Văn Thành	ĐK - ĐKTĐ 15	4,00	Xuất sắc	90	Xuất sắc
3	21D1050010	Trần Đăng Khoa	ĐK - CTM 16	3,92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
4	20S1100013	Đinh Thị Phương	ĐS - CNTT 15	3,83	Xuất sắc	90	Xuất sắc
5	19S1100009	Trần Việt Trinh	ĐS - CNTT 14	3,81	Xuất sắc	91	Xuất sắc
6	21D1100078	Nguyễn Hữu Thắng	ĐK - CNTT 16B	3,81	Xuất sắc	90	Xuất sắc
7	19S1100006	Lê Thị Thùy Linh	ĐS - CNTT 14	3,78	Xuất sắc	91	Xuất sắc
8	20D1110020	Nguyễn Thị Anh Thư	ĐK - KT 15	3,70	Xuất sắc	93	Xuất sắc
9	21D1080074	Trần Đình Đăng	ĐK - Ôtô 16B	3,65	Xuất sắc	94	Xuất sắc
10	21D1050024	Đỗ Thành Vinh	ĐK - CTM 16	3,60	Xuất sắc	93	Xuất sắc
11	21L1100068	Lê Văn Thủy	LTĐH - CNTT 15B	3,94	Xuất sắc	97	Xuất sắc
12	21L1100030	Nguyễn Thị Thoa	LTĐH - CNTT 15A	3,94	Xuất sắc	94	Xuất sắc
13	21L1110037	Trần Thị Nhâm	LTĐH - KT 15A	3,94	Xuất sắc	92	Xuất sắc
14	21L1100055	Hoàng Thị Phương	LTĐH - CNTT 15A	3,94	Xuất sắc	90	Xuất sắc
15	21L1080001	Đặng Phan Duy Anh	LTĐH - Ôtô 15A	3,93	Xuất sắc	95	Xuất sắc
16	21L1110012	Hoàng Thị Hồng Quyên	LTĐH - KT 15A	3,86	Xuất sắc	92	Xuất sắc
17	21L1040003	Vũ Minh Hiên	LTĐH - ĐKTĐ 15A	3,73	Xuất sắc	97	Xuất sắc
18	21L1140013	Phạm Thị Loan	LTĐH - HTĐ 15A	3,72	Xuất sắc	95	Xuất sắc
19	21L1110059	Nguyễn Thị Hà	LTĐH - KT 15B	3,61	Xuất sắc	96	Xuất sắc

II. Danh sách Sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên Giỏi

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2018-2019		Kết quả rèn luyện năm học 2018-2019	
				Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
1	19D1100006	Phạm Quang Hào	ĐK - CNTT 14	3,83	Xuất sắc	86	Tốt
2	21D1040015	Bùi Vương Đình	ĐK - ĐKTĐ 16	3,81	Xuất sắc	86	Tốt

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2021-2022		Kết quả rèn luyện năm học 2021-2022	
				Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
3	19D1040010	Trần Đức Hải	ĐK - ĐKTĐ 14	3,75	Xuất sắc	86	Tốt
4	20S1040002	Nguyễn Hải Anh	ĐS - ĐKTĐ 15	3,72	Xuất sắc	87	Tốt
5	21D1040008	Nguyễn Tiến Việt Cường	ĐK - ĐKTĐ 16	3,67	Xuất sắc	85	Tốt
6	19D1080063	Đặng Minh Quang	ĐK - Ôtô 14B	3,61	Xuất sắc	89	Tốt
7	21D1110007	Vũ Thị Huế	ĐK - KT 16	3,60	Giỏi	86	Tốt
8	20D1100035	Vilasack Xayabuaph	ĐK - CNTT 15	3,58	Giỏi	85	Tốt
9	20D1110006	Nguyễn Thanh Huyền	ĐK - KT 15	3,58	Giỏi	93	Xuất sắc
10	21D1040004	Nguyễn Hải Anh	ĐK - ĐKTĐ 16	3,58	Giỏi	86	Tốt
11	21D1100037	Trần Thị Kiều Trang	ĐK - CNTT 16A	3,57	Giỏi	85	Tốt
12	21D1080101	Trần Năng Thành	ĐK - Ôtô 16B	3,57	Giỏi	95	Xuất sắc
13	19S1100008	Trần Hồng Nhung	ĐS - CNTT 14	3,55	Giỏi	88	Tốt
14	19S1100004	Nguyễn Thị Thanh Hương	ĐS - CNTT 14	3,55	Giỏi	85	Tốt
15	19S1100007	Nguyễn Thị Cẩm Ly	ĐS - CNTT 14	3,55	Giỏi	91	Xuất sắc
16	19D1110011	Đặng Nguyệt Nga	ĐK - KT 14	3,54	Giỏi	90	Xuất sắc
17	21D1100004	Trần Đức Anh	ĐK - CNTT 16A	3,53	Giỏi	89	Tốt
18	21D1120010	Đặng Mai Linh	ĐK - QTKD 16	3,51	Giỏi	90	Xuất sắc
19	20D1110016	Nguyễn Thị Nhung	ĐK - KT 15	3,50	Giỏi	95	Xuất sắc
20	19D1100020	Đỗ Thị Thùy	ĐK - CNTT 14	3,50	Giỏi	95	Xuất sắc
21	21D1010010	Phạm Huy Hiệp	ĐK - ĐĐT 16	3,50	Giỏi	86	Tốt
22	20S1050003	Hà Văn Đạt	ĐS - CTM 15	3,49	Giỏi	88	Tốt
23	21D1120012	Vũ Khánh Linh	ĐK - QTKD 16	3,49	Giỏi	86	Tốt
24	19D1080016	Bùi Trung Kiên	ĐK - Ôtô 14A	3,48	Giỏi	86	Tốt
25	20D1010039	Trần Thị Thu	ĐK - ĐĐT 15	3,48	Giỏi	96	Xuất sắc
26	20D1040007	Trần Ngọc Duy	ĐK - ĐKTĐ 15	3,47	Giỏi	91	Xuất sắc
27	20S1100005	Bùi Nam Giang	ĐS - CNTT 15	3,47	Giỏi	85	Tốt
28	19D1080026	Lê Công Minh	ĐK - Ôtô 14A	3,46	Giỏi	89	Tốt
29	19D1110002	Phạm Lan Anh	ĐK - KT 14	3,46	Giỏi	91	Xuất sắc
30	19D1040034	Trần Quang Tùng	ĐK - ĐKTĐ 14	3,45	Giỏi	86	Tốt
31	19D1010001	Đỗ Duy Anh	ĐK - ĐĐT 14	3,45	Giỏi	96	Xuất sắc
32	20S1040019	Đinh Thế Thái	ĐS - ĐKTĐ 15	3,44	Giỏi	89	Tốt
33	19S1080003	Lê Văn Hiệu	ĐS - Ôtô 14	3,44	Giỏi	86	Tốt
34	21D1110011	Ngô Thị Mai	ĐK - KT 16	3,44	Giỏi	93	Xuất sắc
35	20D1100038	Trần Đức Long	ĐK - CNTT 15	3,42	Giỏi	90	Xuất sắc

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2021-2022		Kết quả rèn luyện năm học 2021-2022	
					Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
36	21D1080067	Nguyễn Đức	Duy	ĐK - Ôtô 16B	3,42	Giỏi	86	Tốt
37	21D1040010	Vũ Đức	Duy	ĐK - ĐKTĐ 16	3,41	Giỏi	95	Xuất sắc
38	21D1040046	Trần Quốc	Trung	ĐK - ĐKTĐ 16	3,41	Giỏi	86	Tốt
39	20S1080015	Nguyễn Văn	Thắng	ĐS - Ôtô 15	3,40	Giỏi	90	Xuất sắc
40	19D1080040	Phạm Đức	Văn	ĐK - Ôtô 14A	3,40	Giỏi	87	Tốt
41	20D1110018	Nguyễn Phương	Thảo	ĐK - KT 15	3,39	Giỏi	91	Xuất sắc
42	21D1080035	Phạm Minh	Quang	ĐK - Ôtô 16A	3,39	Giỏi	93	Xuất sắc
43	20S1080009	Vũ Thành	Hung	ĐS - CNTT 15	3,39	Giỏi	85	Tốt
44	19S1100003	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	ĐS - CNTT 14	3,38	Giỏi	85	Tốt
45	21D1120016	Trần Thị	Nhâm	ĐK - QTKD 16	3,38	Giỏi	96	Xuất sắc
46	20S1100008	Vũ Quang	Huy	ĐS - CNTT 15	3,36	Giỏi	95	Xuất sắc
47	20S1040001	Dương Văn	Anh	ĐS - ĐKTĐ 15	3,36	Giỏi	90	Xuất sắc
48	19D1150001	Vũ Xuân	Bách	ĐK - CĐT 14	3,36	Giỏi	94	Xuất sắc
49	21D1110005	Vũ Thị Thu	Hà	ĐK - KT 16	3,35	Giỏi	86	Tốt
50	19S1040004	Trần Ngọc	Tân	ĐS - ĐKTĐ 14	3,34	Giỏi	90	Xuất sắc
51	19S1040002	Vũ Văn	Hải	ĐS - ĐKTĐ 14	3,34	Giỏi	86	Tốt
52	19S1080007	Lê Hữu	Phước	ĐS - Ôtô 14	3,34	Giỏi	96	Xuất sắc
53	19D1110012	Vũ Thị	Nhung	ĐK - KT 14	3,33	Giỏi	95	Xuất sắc
54	21D1050009	Trần Đình	Hòa	ĐK - CTM 16	3,33	Giỏi	90	Xuất sắc
55	19D1100008	Nguyễn Trung	Hiếu	ĐK - CNTT 14	3,33	Giỏi	83	Tốt
56	21D1110009	Trần Văn	Hữu	ĐK - KT 16	3,32	Giỏi	86	Tốt
57	19D1100004	Ngô Hải	Định	ĐK - CNTT 14	3,32	Giỏi	81	Tốt
58	21D1040017	Nguyễn Anh	Đức	ĐK - ĐKTĐ 16	3,32	Giỏi	84	Tốt
59	19D1080039	Hoàng Anh	Văn	ĐK - Ôtô 14A	3,31	Giỏi	96	Xuất sắc
60	19D1040002	Hoàng Hữu	Biên	ĐK - ĐKTĐ 14	3,31	Giỏi	91	Xuất sắc
61	19D1040029	Nguyễn Minh	Thuận	ĐK - ĐKTĐ 14	3,31	Giỏi	82	Tốt
62	21D1120004	Trần Thị Thu	Hà	ĐK - QTKD 16	3,31	Giỏi	86	Tốt
63	20S1100002	Trần Tuấn	Anh	ĐS - CNTT 15	3,30	Giỏi	85	Tốt
64	20D1120007	Trần Phương	Nhung	ĐK - QTKD 15	3,28	Giỏi	94	Xuất sắc
65	21D1110006	Đỗ Thị Thanh	Hằng	ĐK - KT 16	3,28	Giỏi	86	Tốt
66	20D1110004	Nguyễn Thu	Hiền	ĐK - KT 15	3,28	Giỏi	88	Tốt
67	20S1080007	Nguyễn Khánh	Huyền	ĐS - Ôtô 15	3,27	Giỏi	96	Xuất sắc
68	21D1040007	Hoàng Đức	Bình	ĐK - CNTT 16B	3,27	Giỏi	86	Tốt

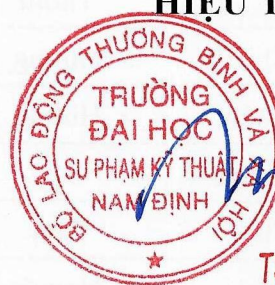
STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2021-2022		Kết quả rèn luyện năm học 2021-2022	
					Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
69	21D1100047	Phạm Tú	Anh	ĐK - CNTT 16B	3,27	Giỏi	94	Xuất sắc
70	21D1100029	Tạ Thị Kim	Oanh	ĐK - CNTT 16A	3,27	Giỏi	85	Tốt
71	20S1060002	Phạm Thị Bích	Liên	ĐS - CK 15	3,25	Giỏi	95	Xuất sắc
72	19D1080047	Vũ Tiến	Đạt	ĐK - Ôtô 14B	3,24	Giỏi	88	Tốt
73	19D1080029	Đoàn Năng	Quang	ĐK - Ôtô 14A	3,24	Giỏi	86	Tốt
74	19D1120004	Trần Thanh	Huế	ĐK - QTKD 14	3,24	Giỏi	86	Tốt
75	19D1100018	Phạm Ngọc	Thịnh	ĐK - CNTT 14	3,24	Giỏi	94	Xuất sắc
76	21D1110014	Lê Thị	Thảo	ĐK - KT 16	3,23	Giỏi	86	Tốt
77	20D1100017	Soulideht	Pimmach	ĐK - CNTT 15	3,22	Giỏi	85	Tốt
78	20S1100006	Nguyễn Thu	Hoa	ĐS - CNTT 15	3,22	Giỏi	85	Tốt
79	20D1100034	Chanthaphone	Vongxay	ĐK - CNTT 15	3,22	Giỏi	85	Tốt
80	21D1040034	Bùi Thanh	Oai	ĐK - ĐKTĐ 16	3,21	Giỏi	85	Tốt
81	21L1100069	Trịnh Duy	Tiến	LTĐH - CNTT 15B	3,90	Xuất sắc	87	Tốt
82	21L1110017	Đỗ Thị	Ánh	LTĐH - KT 15A	3,85	Xuất sắc	86	Tốt
83	21L1100001	Phạm Thị	Bích	LTĐH - CNTT 15A	3,81	Xuất sắc	89	Tốt
84	21L1040028	Bùi Quang	Thành	LTĐH - ĐKTĐ 15A	3,78	Xuất sắc	86	Tốt
85	21L1100101	Phạm Văn	Thắng	LTĐH - CNTT 15B	3,75	Xuất sắc	89	Tốt
86	21L1110006	Bùi Thị Mỹ	Hiền	LTĐH - KT 15A	3,74	Xuất sắc	86	Tốt
87	21L1110046	Trần Thị	Phương	LTĐH - KT 15A	3,74	Xuất sắc	84	Tốt
88	21L1100017	Cao Thị Phương	Lan	LTĐH - CNTT 15A	3,71	Xuất sắc	87	Tốt
89	21L1110048	Tiết Thị Mai	Trang	LTĐH - KT 15C	3,70	Xuất sắc	86	Tốt
90	21L1100049	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	LTĐH - CNTT 15A	3,62	Xuất sắc	87	Tốt
91	21L1080005	Đỗ Phi	Hùng	LTĐH - Ôtô 15A	3,62	Xuất sắc	86	Tốt
92	21L1100097	Vũ Thị Minh	Ngọc	LTĐH - CNTT 15B	3,61	Xuất sắc	87	Tốt
93	21L1110031	Vũ Thị	Thắm	LTĐH - KT 15A	3,60	Xuất sắc	86	Tốt
94	21L1110080	Trần Thị	Hoa	LTĐH - KT 15C	3,59	Giỏi	87	Tốt
95	21L1110075	Bùi Thị	Thương	LTĐH - KT 15B	3,58	Giỏi	89	Tốt
96	21L1110014	Trần Đức	Thiện	LTĐH - KT 15A	3,57	Giỏi	95	Xuất sắc
97	21L1100047	Vũ Thị	Đoài	LTĐH - CNTT 15A	3,56	Giỏi	87	Tốt
98	21L1100025	Trần Thị	Nhung	LTĐH - CNTT 15A	3,55	Giỏi	94	Xuất sắc
99	21L1100037	Vũ Văn	Công	LTĐH - CNTT 15A	3,55	Giỏi	88	Tốt
100	21L1110032	Nguyễn Tài	Thông	LTĐH - KT 15C	3,54	Giỏi	84	Tốt
101	21L1100036	Vũ Thị	Vân	LTĐH - CNTT 15A	3,52	Giỏi	87	Tốt

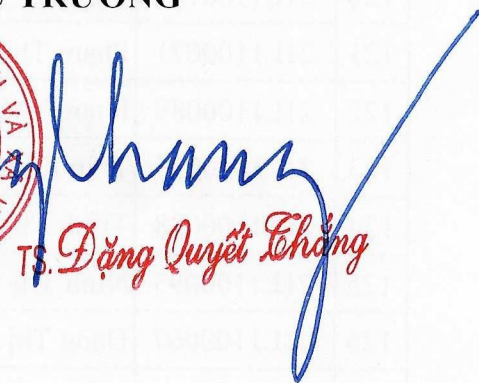
STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2021-2022		Kết quả rèn luyện năm học 2021-2022	
				Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
102	21L1100075	Nguyễn Thị Tuyền	LTĐH - CNTT 15B	3,51	Giỏi	86	Tốt
103	21L1140019	Trần Việt Sơn	LTĐH - HTĐ 15A	3,50	Giỏi	84	Tốt
104	21L1140003	Trần Xuân Hải	LTĐH - HTĐ 15A	3,50	Giỏi	95	Xuất sắc
105	21L1110060	Nguyễn Thị Thu Hà	LTĐH - KT 15B	3,48	Giỏi	89	Tốt
106	21L1040011	Bùi Mạnh Tương	LTĐH - ĐKTĐ 15A	3,48	Giỏi	86	Tốt
107	21L1080010	Nguyễn Mạnh Cường	LTĐH - Ôtô 15A	3,48	Giỏi	84	Tốt
108	21L1110102	Đỗ Thị Huyền Trang	LTĐH - KT 15C	3,47	Giỏi	85	Tốt
109	21L1110004	Nguyễn Mạnh Hào	LTĐH - KT 15A	3,47	Giỏi	87	Tốt
110	21L1110022	Vũ Thị Tuyết	LTĐH - KT 15A	3,47	Giỏi	86	Tốt
111	21L1040027	Lê Trần Phong	LTĐH - ĐKTĐ 15A	3,46	Giỏi	86	Tốt
112	21L1100021	Nguyễn Công Minh	LTĐH - CNTT 15A	3,46	Giỏi	96	Xuất sắc
113	21L1110054	Nguyễn Thị Hồng Lua	LTĐH - KT 15C	3,43	Giỏi	84	Tốt
114	21L1100003	Mai Đại Dũng	LTĐH - CNTT 15A	3,42	Giỏi	86	Tốt
115	21L1100007	Đỗ Thị Hằng	LTĐH - CNTT 15A	3,42	Giỏi	86	Tốt
116	21L1100026	Phạm Thị Như Quỳnh	LTĐH - CNTT 15A	3,39	Giỏi	86	Tốt
117	21L1100040	Nguyễn Thị Hạnh	LTĐH - CNTT 15A	3,39	Giỏi	85	Tốt
118	21L1100014	Nguyễn Thị Thu Huyền	LTĐH - CNTT 15A	3,39	Giỏi	85	Tốt
119	21L1040007	Nguyễn Quốc Nghĩa	LTĐH - ĐKTĐ 15A	3,35	Giỏi	96	Xuất sắc
120	21L1100104	Vũ Thị Thơm	LTĐH - CNTT 15B	3,35	Giỏi	82	Tốt
121	21L1100071	Phạm Thị Vũ Hương	LTĐH - CNTT 15B	3,33	Giỏi	86	Tốt
122	21L1100089	Phạm Thế Hưởng	LTĐH - CNTT 15B	3,33	Giỏi	94	Xuất sắc
123	21L1040019	Trần Khánh Duy	LTĐH - ĐKTĐ 15A	3,33	Giỏi	86	Tốt
124	21L1100028	Trịnh Thị Sơn	LTĐH - CNTT 15A	3,32	Giỏi	86	Tốt
125	21L1100093	Ninh Thị Nguyệt	LTĐH - CNTT 15B	3,32	Giỏi	84	Tốt
126	21L1100067	Đặng Thị Thu	LTĐH - CNTT 15B	3,32	Giỏi	86	Tốt
127	21L1110021	Trần Việt Tú	LTĐH - KT 15A	3,30	Giỏi	86	Tốt
128	21L1110011	Bùi Ngọc Phương	LTĐH - KT 15A	3,30	Giỏi	89	Tốt
129	21L1110025	Nguyễn Quang Phúc	LTĐH - KT 15A	3,29	Giỏi	85	Tốt
130	21L1110099	Đỗ Thị Thủy	LTĐH - KT 15C	3,29	Giỏi	87	Tốt
131	21L1110093	Vũ Thị Nhẫn	LTĐH - KT 15C	3,29	Giỏi	85	Tốt
132	21L1110073	Nguyễn Thị Thắm	LTĐH - KT 15B	3,29	Giỏi	86	Tốt
133	21L1040001	Dương Bá Dương	LTĐH - ĐKTĐ 15A	3,29	Giỏi	86	Tốt
134	21L1100102	Nguyễn Văn Quang	LTĐH - CNTT 15B	3,29	Giỏi	85	Tốt

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2021-2022		Kết quả rèn luyện năm học 2021-2022	
				Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
135	21L1040006	Lê Văn Nghĩa	LTĐH - ĐKTĐ 15A	3,27	Giỏi	86	Tốt
136	21L1110083	Phạm Hoài Thu	LTĐH - KT 15C	3,26	Giỏi	87	Tốt
137	21L1110049	Trần Anh Tùng	LTĐH - KT 15A	3,26	Giỏi	87	Tốt
138	21L1100034	Nguyễn Mạnh Tuyên	LTĐH - CNTT 15A	3,26	Giỏi	87	Tốt
139	21L1040016	Nguyễn Văn Lực	LTĐH - ĐKTĐ 15A	3,26	Giỏi	86	Tốt
140	21L1100041	Lại Thị Hiên	LTĐH - CNTT 15A	3,26	Giỏi	85	Tốt
141	21L1100016	Nguyễn Thị Hương	LTĐH - CNTT 15A	3,26	Giỏi	85	Tốt
142	21L1100107	Cao Sơn Tuyền	LTĐH - CNTT 15B	3,25	Giỏi	80	Tốt
143	21L1110020	Lê Thanh Trình	LTĐH - KT 15A	3,24	Giỏi	87	Tốt
144	21L1110096	Nguyễn Thị Sen	LTĐH - KT 15C	3,23	Giỏi	86	Tốt
145	21L1100042	Nguyễn Thị Linh	LTĐH - CNTT 15A	3,23	Giỏi	85	Tốt
146	21L1100064	Nguyễn Thị Ngọc	LTĐH - CNTT 15B	3,23	Giỏi	86	Tốt
147	21L1100027	Đỗ Thị Sơn	LTĐH - CNTT 15A	3,22	Giỏi	86	Tốt
148	21L1100060	Lê Thanh Tâm	LTĐH - CNTT 15B	3,22	Giỏi	83	Tốt
149	21L1110056	Mai Thị Kim Vàng	LTĐH - KT 15A	3,22	Giỏi	87	Tốt
150	21L1040012	Nguyễn Xuân Vương	LTĐH - ĐKTĐ 15A	3,22	Giỏi	85	Tốt

Ấn định danh sách I+II là 169 sinh viên. 

HIỆU TRƯỞNG




TS. Đặng Quyết Cường